

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

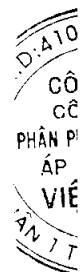
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

TP.Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2011



MỤC LỤC

PHẦN I: Lịch sử hoạt động của Công ty.....	1
1. Những sự kiện quan trọng.....	1
2. Quá trình phát triển.....	2
3. Định hướng phát triển.....	4
PHẦN II: Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	7
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	7
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	7
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010.....	7
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	8
5. Kết luận.....	8
PHẦN III: Báo cáo của Ban Giám đốc.....	9
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	9
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
3. Những tiến bộ đã đạt được.....	12
4. Kế hoạch phát triển năm 2011.....	12
PHẦN IV: Báo cáo Tài chính.....	14
1. Bảng cân đối kế toán	
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính.	
<i>(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán)</i>	
PHẦN V: Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	15
1. Kiểm toán độc lập.....	15
2. Kiểm toán nội bộ.....	15



PHẦN VI: Các Công ty có liên quan.....16

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của PV GAS D.....16
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do PV GAS D nắm giữ.....16
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.....16

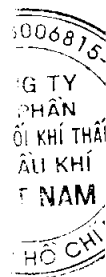
PHẦN VII: Tổ chức và nhân sự.....17

1. Cơ cấu tổ chức17
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.....17
3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc.....18
4. Cơ cấu bộ máy quản lý18
5. Số lượng CB.CNV và chính sách đối với người lao động.....19
6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc,
Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....20

PHẦN VIII: Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn

và Quản trị công ty..... 21

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên.....21
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn.....25



DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BH	Bảo hiểm
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm Y tế
BKS	Ban Kiểm soát
CB.CNV	Cán bộ công nhân viên
CHXHCNVN	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
CNG	Compressed Natural Gas
CNG.VN	Công ty cổ phần CNG Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
KCN	Khu công nghiệp
LNG	Liquefied Natural Gas
LPG	Liquefied Petroleum Gas
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NSNN	Ngân sách nhà nước
PV GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam
PV GAS D	Công ty cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
PV GAS SOUTH	Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
PVEP	Tổng công ty Thăm dò khai thác Dầu khí Việt Nam
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCI	TransCNG International.
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UV	Ủy viên
UBND	Ủy ban nhân dân
VĐL	Vốn điều lệ
XDCB	Xây dựng cơ bản.



PHẦN I

Lịch sử hoạt động của Công ty.

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Việc thành lập:

- Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu, được phê duyệt phương án thành lập theo nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN, ngày 12/4/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Ngày 23/5/2007, PV GAS D được thành lập theo giấy phép số 4103006815 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ là: 330.000.000.000 đồng. Trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:
 - + Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một thành viên (18% vốn điều lệ);
 - + Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
 - + Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
 - + Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
 - + CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (nắm 40% vốn điều lệ).
- Ngày 19/12/2008, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 1: Đại Hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).
- Ngày 14/10/2009, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 2: Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp của nước CHXHCNVN thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.
- Ngày 29/3/2010 Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/10 thông qua nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-ĐHĐCĐ/09 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng trong năm 2010 với số lượng phát hành thêm là 9,9 triệu cổ phần, trong đó 8,25 triệu cổ phần dành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ



lệ 4:1 và 1,65 triệu cổ phần dành cho người lao động của Công ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.

1.2 Niêm yết:

- Ngày 19/11/2009, PV GAS D có được Quyết định Chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐSGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 26/11/2009, cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) với số lượng 33.000.000 cổ phiếu, mã chứng khoán là PGD.
- Ngày 16/12/2010, UBCKNN ra Quyết định số 266/2010/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 9.862.230 cổ phiếu PGD phát hành thêm và số lượng cổ phiếu này được chính thức giao dịch vào ngày 24/12/2010.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống;
- Mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại TP. Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí;
- Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí;
- Mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty);
- Dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở công ty; không thiết kế phương tiện vận tải);
- Mua bán, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản;
- Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư;
- Khai thác khoáng sản.

2.2 Tình hình hoạt động:

- PV GAS D bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 1/7/2007 sau khi tiếp nhận xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp từ PV GAS. Lúc này PV GAS D sở hữu Hệ thống cấp khí thấp áp giai đoạn 1 và dự án cấp khí giai đoạn 2 hệ thống khí thấp áp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu.

- Với Hệ thống cấp khí thấp áp giai đoạn 1, PV GAS D cấp khí cho 5 khách hàng: Công ty TNHH Vedan Việt Nam, công ty TNHH Taicera, công ty TNHH Toàn Quốc, công ty BlueScope Steel và công ty Thép tấm lá Phú Mỹ.
- Hệ thống phân phối khí được xây dựng và phát triển với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển G7. Toàn bộ hệ thống được thiết kế và lắp đặt đồng bộ với độ linh hoạt cao trên nền tảng của các tiêu chuẩn nước ngoài như ASME B31.8, ASME B 31.3, API RP 520, NFPA 10...
- Hệ thống phân phối khí bao gồm hai thành phần chính là đường ống và các trạm khí. Đường ống chính dẫn khí từ nguồn đến các trạm điều khiển trung tâm và từ đó chia thành các nhánh nhỏ cung cấp tới các trạm cấp khí khách hàng. Các đường ống được chôn ngầm sâu dưới đất hoặc được đặt trong các mương bê tông kiên cố nhằm đảm bảo không bị xâm phạm trong quá trình vận hành.
- Từ tháng 8/2007, quá trình thi công Hệ thống cấp khí giai đoạn 2 được bắt đầu và từ giữa năm 2008, hệ thống dần được đưa vào vận hành: đầu tháng 6 có thêm 5 khách hàng ở KCN Mỹ Xuân A, đầu tháng 7 có thêm 4 khách hàng ở KCN Phú Mỹ, cuối tháng 8 có thêm khách hàng CNG, đến cuối tháng 10 thêm 2 khách hàng và đến giữa tháng 12 có thêm 3 khách hàng) – tổng cộng đến cuối năm 2008 có thêm 15 khách hàng giai đoạn 2 được cấp khí.
- Đến nay Hệ thống cấp khí giai đoạn 2 đã đi vào hoạt động ổn định, nâng tổng số khách hàng được cấp khí cho cả 2 giai đoạn lên 25 khách hàng.
- Ngay từ khi thành lập, PV GAS D đã xây dựng Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường đạt yêu cầu 3 tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 14001:2004; ISO 9001:2000 và Hệ thống này chính thức được Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam công nhận ngày 08/08/2008. Do đó, trong các năm qua, việc vận hành hệ thống cấp khí cho khách hàng của PV GAS D luôn an toàn, ổn định, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa PV GAS D và khách hàng trong việc chủ động dừng Hệ thống để bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Các sự cố xảy ra với Hệ thống được xử lý kịp thời, đảm bảo thời gian dừng Hệ thống ngắn nhất.
- PV GAS D đang tiếp tục phát triển mở rộng hệ thống phân phối khí thấp áp thông qua việc triển khai các dự án:
 - + Đầu tư Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch: Hiện đang triển khai hợp đồng EPC thiết kế và thi công xây dựng công trình.
 - + Đầu tư Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhà Bè-TP.HCM và KCN Long Hậu huyện Cần Giuộc tỉnh Long An: Hiện đang triển khai hợp đồng EPC thiết kế và thi công xây dựng công trình.
 - + Thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án tại Cần Thơ, Bắc Bộ và Thái Bình;

- + Phối hợp và dưới sự chỉ đạo của Tổng công ty Khí thực hiện công tác quy hoạch cấp khí bằng đường ống cho các KCN trong cả nước theo hướng sử dụng LNG nhập khẩu.

3. Định hướng phát triển:

3.1 Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển PV GAS D trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hộ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng trên toàn quốc và phát triển ra thị trường quốc tế (nếu có điều kiện), đáp ứng tối đa nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ khí thấp áp; đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực phân phối khí thấp áp trên toàn quốc;
- Phát triển PV GAS D theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, đầu tư tài chính và phát triển thương mại;
- Phát triển PV GAS D đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn khí khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài;
- Đào tạo đội ngũ CB.CNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và có kỷ luật cao.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu mạnh và uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

3.2.1 Xây dựng thương hiệu PV GAS D và văn hoá doanh nghiệp:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến. Khi nói tới PV GAS D là nói đến nhà cung cấp nhiên liệu lớn cho các hộ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng.
- Đưa thương hiệu PV GAS D ăn sâu vào tiềm thức các nhà đầu tư. Đưa văn hóa doanh nghiệp, văn hóa an toàn thấm nhuần tới từng CB.CNV.

3.2.2 Phát triển mạng khí thấp áp:

- Nghiên cứu, xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp, các khách hàng sử dụng khí gắn với các hệ thống đường ống dẫn khí, hệ thống nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.
- Phát triển nhanh hệ thống phân phối khí thấp áp tại khu vực miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ, từng bước phát triển ra khu vực miền Bắc và miền Trung theo tiến độ phát triển các dự án khí của PV GAS và tham gia thị trường khu vực (nếu đủ điều kiện).
- Xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp xa tuyến ống như Bình Dương, Đồng Nai và TP.HCM, trước mắt sử dụng CNG, LPG – Air, LNG – mobile, khi hệ thống cung cấp khí/LNG phát triển tới khu vực này sẽ chuyển sang sử dụng khí/LNG.

a) Đầu tư nâng công suất sử dụng cho Hệ thống Phú Mỹ - Gò Dầu

Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung cấp khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

b) Đầu tư Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước trên cơ sở cân đối cung cầu:

Sau khi Công ty xây dựng hoàn thành Hệ thống cấp khí thấp áp Nhơn Trạch, Hiệp Phước, sẽ tiến hành đấu nối các hệ thống này với đường ống chính của PV GAS. Dự kiến từ năm 2013 sẽ tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

c) Đầu tư mở rộng các mạng phân phối khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc (miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc)

- + Dự kiến đầu tư từ năm 2010 đến năm 2020, từng bước hoàn thành dự án.
- + Tiến hành các thủ tục để đặt đầu chờ tại đường ống dẫn khí cao áp ở các khu vực trên song song với các dự án khí của PV GAS.
- + Làm việc với UBND các tỉnh về qui hoạch tập trung các nhà máy sử dụng khí tự nhiên thành từng cụm để thuận tiện trong việc cấp khí.
- + Tiến hành các thủ tục thuê đất văn phòng và đất đặt các trạm cấp khí trong các KCN.
- + Sau năm 2020: Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

d) Năm 2015 bắt đầu tham gia bán khí nhập khẩu.

Phát triển hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp và dân cư trên toàn quốc song song với tiến độ các dự án nhập khẩu khí/LNG, nhằm đáp ứng nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ, góp phần tăng hiệu quả dự án nhập khẩu khí/ LNG của PV GAS.

e) Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để có nguồn khí lâu dài và giá tăng theo lộ trình hợp lý.

f) Phát triển mạng thấp áp tại nước ngoài

Tham gia liên doanh liên kết, đầu tư tài chính, công nghệ, nguồn cung,... từng bước mở rộng thị trường sang các nước khác như Lào, Campuchia...

g) Phát triển các sản phẩm khí khác:

Căn cứ kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận và phương án kinh doanh hiệu quả:

- + Triển khai hệ thống thu gom và vận chuyển khí từ các lô ngoài khơi

phía Bắc.

- + Nghiên cứu, tham gia xây dựng các hệ thống tiêu thụ khí thấp áp trong các khu công nghiệp, các hộ tiêu thụ khí gắn với các kho đầu mối nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.

h) Phát triển hoạt động dịch vụ:

- + Xây dựng đội dịch vụ chuyên ngành nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời làm các dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ... cho các khách hàng.
- + Đầu tư trang thiết bị chuyên ngành khí có tính an toàn và độ chuẩn xác cao phục vụ cho việc làm dịch vụ.

i) Đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết:

- + Tham gia góp vốn vào các dự án LNG, CNG, ... của PV GAS và các đơn vị trong và ngoài ngành.
- + Nghiên cứu tham gia góp vốn vào các dự án sử dụng khí thấp áp hoạt động có hiệu quả .

j) Phát triển và ứng dụng công nghệ:

- + Triển khai ứng dụng phần mềm Maximo trong quản lý bảo dưỡng.
- + Nhanh chóng triển khai tự động hóa, điện tử hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, giám sát chặt các khâu, các lĩnh vực quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu và nhân công, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng để hoàn thiện sản phẩm và phát triển thêm các sản phẩm mới.
- + Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Mở rộng hợp tác đào tạo về công nghệ và kỹ thuật với các nước có công nghệ và kỹ thuật tiên tiến.
- + Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh.



Phần II

Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2010, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, cùng với quyết tâm cao cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch đều được thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2010 được giao. Cụ thể:

- Lợi nhuận đạt được trước thuế: **289,25 tỷ đồng.**
- Lợi nhuận đạt được sau thuế: **216,94 tỷ đồng.**
- Tỷ suất LNST/VĐL: **50,7 %.**

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% TH/KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	429	428,62	99,91
2	Sản lượng	Triệu m3	400.7	460,07	115
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.607,64	2.123,42	132
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	134,75	289,25	215
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	62,96	105,19	167
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101,06	216,94	215
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	24	50.7	211

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010:

- Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng theo Nghị quyết 01/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29/3/2010.
- Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch (Giai đoạn 1):
 - + Đã ký hợp đồng tư vấn đầu tư xây dựng với nhà thầu Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý dự án Điện lực Dầu khí và ký hợp đồng EPC với liên doanh tổng thầu, đại diện là Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí.
 - + Tổng thầu hiện đang tiếp tục hoàn thành thiết kế và thực hiện mua sắm thiết bị. Đồng thời, thực hiện việc đào tuyến ống và khoan dẫn cọc đại trà trạm phân phối Khí thấp áp (LGDS) phục vụ cho công tác chuẩn bị thi công.

- + Dự kiến tháng 6/2011 hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu:
 - + PV GAS D đã ký hợp đồng EPC với Liên danh tổng thầu, đại diện là Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí.
 - + Tổng thầu hiện đang tiếp tục hoàn thành thiết kế và thực hiện mua sắm thiết bị.
 - + Dự kiến tháng 6/2011 hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Dự án Trụ sở làm việc PV GAS D và PV GAS South tại khu đất An Phong:
 - + Dự án được chuyển đổi từ dự án Trụ sở làm việc Xí nghiệp Vũng Tàu và Kho cấp 1. Đây là dự án liên kết, trong đó PV GAS D góp vốn 50%.
 - + PV GAS D đã ký hợp đồng EPC với nhà thầu và đang xem xét thiết kế, thi công cọc đại trà.
 - + Dự kiến hoàn thành quý III/2011.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Với mục tiêu trở thành một công ty đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí cho các hộ công nghiệp trên phạm vi cả nước; phát triển theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các KCN; PV GAS D đã và đang đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp khí tại các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, đang triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí cho các KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, đang nghiên cứu đầu tư hệ thống phân phối khí tại các KCN ở Cà Mau, Cần Thơ, Miền Trung và Miền Bắc. Bên cạnh đó để phát triển mạng lưới phân phối khí rộng khắp cả nước, phát triển ra thị trường khu vực và thế giới, PV GAS D đã đặt ra kế hoạch từ năm 2015 sẽ triển khai việc cung cấp khí nhập khẩu bằng đường ống và LNG, xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

5. Kết luận:

Năm 2010, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng HĐQT cùng Ban lãnh đạo và tập thể CB.CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Năm 2011, Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực cùng ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV PV GAS D tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

41030
CÔN
CỔ I
ÂN PH
ÁP D
VIỆ
7 TP

Phần III

Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1 Các chỉ số tài chính:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2010
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	22,19%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	10,22%
3	Khả năng thanh toán hiện hành	3,46
4	Khả năng thanh toán nhanh	3,44
5	Khả năng thanh toán tức thời	1,48
6	Vòng quay các khoản phải thu	7
7	Vòng quay vốn lưu động	3
8	Vòng quay tổng tài sản	2
9	Tỷ số nợ trên tổng tài sản	26,55%
10	Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu	36,15%
11	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	6.241
12	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	16.751
13	Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn	
	- Đợt 1: cổ tức trên VDL 330 tỷ	15%
	- Đợt 2: cổ tức trên VDL 428,6 tỷ	15%

1.2 Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

- Khả năng thanh khoản của PV GAS D là rất tốt.
- Tỷ số nợ/tổng tài sản, tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức tốt.
- Tình hình tài chính của PV GAS D là tốt.

1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010: 977,6 tỷ.

1.4 Dự kiến thay đổi vốn điều lệ:

Theo Nghị quyết 01/ĐHĐCĐ-NQ/10 ngày 29/3/2010, PV Gas D thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng, do vậy trong Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế CTCP số 0304998686 – đăng ký thay đổi lần 5 ngày 6/12/2010 vốn điều lệ của PV Gas D được ghi là 429 tỷ đồng. Tuy nhiên, trên thực tế do trong đợt phát hành thêm còn số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không được cổ đông mua hết là 37.770 cổ phiếu, nên trong Báo cáo Tài chính năm 2010 chỉ thể hiện số vốn điều lệ là 428.622.300.000 đồng.

1.5 Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

PV GAS D chỉ có một loại cổ phần phổ thông hưởng cổ tức theo kết quả kinh doanh thực tế hàng năm.

Theo Báo cáo Tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2010, các cổ đông của PV GAS D đã góp 428.622.300.000 tương đương với 42.862.230 cổ phần.

1.6 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 42.862.230 cổ phiếu.

1.7 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

Theo kế hoạch năm 2010 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2010 thông qua thì tỷ lệ cổ tức trên mỗi cổ phần là 22%. Năm 2010, theo Nghị Quyết số 01/NQ-HĐQT/2010 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT/2010, số tiền cổ tức PV GAS D đã chi trả là 99 tỷ đồng, trong đó chi trả cổ tức lần 2 năm 2009 là 49,5 tỷ đồng tương đương với 1.500 đồng/cổ phần) và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2010 với số tiền 49,5 tỷ đồng (tương đương với 1.500 đồng/cổ phần - VDL: 330 tỷ).

Dự kiến chia cổ tức lần 2 năm 2010 với tỷ lệ cổ tức trên mỗi cổ phần là 15% (VDL:428,6 tỷ).

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% TH/KH
1	Sản lượng	Triệu Sm ³	317,15	400,7	460,07	115
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.232,14	1.607,64	2.123,42	132
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	239,79	134,75	289,25	215
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	70,26	62,96	105,19	167
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	197,80	101,06	216,94	215
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL	%	59,94	24	50,7	211

- Nhìn chung, PV GAS D đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch năm 2010. Đạt được thành tích này là do trong năm 2010, cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty có sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể CB.CNV.
- Sản lượng thực tế năm 2010 là 460,07 triệu m³ khí, tăng 15% so với kế hoạch (400,7 triệu m³) và tăng 45% so với năm 2009 (317,15 triệu m³).
- Doanh thu thực tế năm 2010 là 2.123,42 tỷ tăng 32% so với kế hoạch (1.607,64 tỷ) và vượt 72% so với năm 2009 (1.232,14 tỷ).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2010 là 216,94 tỷ tăng 115% so với kế hoạch (101,06 tỷ) và vượt 9,7% so với năm 2009 (197,8 tỷ).

818.
 Y
 N
 Í THẢ
 KHÍ
 AM
 CHI

2.2 Tình hình thực hiện đầu tư XDCB:

a) Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 228 tỷ đồng. Nhà thầu đang triển khai gói thầu EPC thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình. Hiện công tác chuẩn bị thi công đang được thực hiện bao gồm mua sắm thiết bị, đào tuyến ống và khoan dẫn cọc đại trà trạm phân phối Khí thấp áp (LGDS).

b) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 44 tỷ đồng. Hiện nhà thầu đang triển khai gói thầu EPC thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình.

c) Dự án Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN Thành phố Cần Thơ:

PV GAS D đã hoàn thành công tác khảo sát và đang cùng nhà thầu thực hiện gói thầu lập đồ án quy hoạch.

d) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN khu vực Bắc Bộ:

Mục đích của dự án là xây dựng đường ống để vận chuyển khí từ các lô 102-106, 103-107 ngoài khơi phía Bắc vào bờ để cung cấp cho các hộ công nghiệp tại các khu công nghiệp ở tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận. Hiện nay, PV Gas D đã thực hiện công tác khảo sát thị trường và nhu cầu sử dụng khí các KCN trong khu vực Tỉnh Thái Bình và các KCN của các tỉnh lân cận, đang triển khai công tác lập đồ án quy hoạch và dự kiến sẽ chia làm 2 giai đoạn: GĐ1: 2011 – 2015, GĐ2: 2015 – 2020. Hiện tại, đề án quy hoạch mạng lưới cung cấp khí cho các khách hàng trong KCN Tiền Hải – Thái Bình đã được UBND tỉnh Thái Bình và các Sở/Ban ngành đồng thuận về mặt chủ trương và đang thực hiện việc cập nhật bổ sung quy hoạch khí thấp áp vào quy hoạch phát triển KCN Tiền Hải – Thái Bình.

e) Dự án cấp khí cho các khách hàng mới ở các KCN Phú Mỹ- Mỹ Xuân- Gò Dầu:

Dự án này được kết hợp với nhà thầu TCI (Canada) để thực hiện nhằm thu gom khí bằng tàu từ các mỏ khí ngoài khơi có sản lượng ít không đáp ứng được việc triển khai đường ống. Tuy nhiên, do nhà thầu TCI đã không hoàn thành đúng theo các cột mốc đã được nêu trong Thỏa thuận lập Feed nên PV GAS D đã gửi công văn cho nhà thầu TCI về việc tạm dừng triển khai dự án.

f) Dự án gia công, lắp đặt thiết bị phóng nhận thoi đường ống 14" Phú Mỹ - Gò Dầu:

Dự án có tổng mức đầu tư được duyệt: 4 tỷ đồng. Đến nay, PV GAS D đã hoàn thành việc thi công lắp đặt thiết bị và đưa vào sử dụng.



g) Dự án Trụ sở làm việc Xí nghiệp Vũng Tàu và kho cấp 1 tại khu đất An Phong:

Do nhu cầu sử dụng, dự án được đổi tên là Trụ sở làm việc PV GAS D và PV GAS South tại khu đất An Phong với TMDT 69 tỷ đồng. Đây là dự án liên kết, trong đó PV GAS D góp vốn 50%. Hiện dự án đang trong giai đoạn xem xét thiết kế và được thi công cọc đại trà.

3. Những tiến bộ đã đạt được:

- Cơ cấu tổ chức đã từng bước hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả.
- Công tác nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của từng giai đoạn.
- Việc thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đã phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sản xuất được mở rộng với Vốn điều lệ tăng từ 330 tỷ đồng lên 428,6 tỷ đồng.
- Niêm yết bổ sung 9.862.230 cổ phiếu PGD phát hành thêm trong tháng 12/2010.

4. Kế hoạch phát triển năm 2011:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2010, năng lực SXKD, nguồn khí đầu vào của PV GAS D và nhu cầu tiêu thụ mà khách hàng đăng ký, ĐHĐCĐ thường niên 2011 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2011 như sau:

4.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

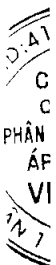
STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2011
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	429
2	Sản lượng	Triệu m ³	611,56
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.158
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	172
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	129
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	40
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	30

4.2 Dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2011:

- Trích quỹ dự phòng tài chính (5%): 6 tỷ đồng
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%): 6 tỷ đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương): 15 tỷ đồng
- Khen thưởng cho Ban điều hành Công ty: 0,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (23%): 100 tỷ đồng

4.3 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

- a) Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1:
Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng tháng 6/2011.
- b) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN tại Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:
Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng tháng 6/2011.
- c) Dự án Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN Thành phố Cần Thơ:
Tiến hành lập dự án đầu tư.
- d) Dự án Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN khu vực Bắc Bộ:
Tiến hành lập dự án đầu tư.
- e) Dự án Dự án Hệ thống cấp khí cho các khách hàng tại Tiền Hải – Thái Bình:
Tiến hành lập dự án đầu tư.
- f) Dự án trụ sở làm việc PV GAS D và PV GAS S tại khu đất An Phong:
Hoàn thành và đưa vào sử dụng Quý I/2012.
- g) Dự án Hệ thống cấp khí cho khách hàng bia Hà Nội – Vũng Tàu:
Tổng mức đầu tư được phê duyệt : 4 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2011 sẽ hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động.
- h) Dự án Hệ thống cấp khí cho khách hàng Thép Pomina:
Tổng mức đầu tư được phê duyệt : 14 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2011 sẽ hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động.
- i) Dự án Hệ thống cấp khí cho khách hàng ở Mỹ Xuân:
Tổng mức đầu tư được phê duyệt : 10 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2011 sẽ hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động.



PHẦN IV

Báo cáo Tài chính

- 1. Bảng cân đối kế toán**
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.**
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**
- 4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính.**

(Báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán: đăng tại địa chỉ website Công ty www.pvgasd.com.vn)

3300
ÔNG
Ổ PH
PHỐI I
DẦU
T I
TP H

PHẦN V

Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: *Báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010.*

2. Kiểm toán nội bộ : không có.

==
/ 02
T
A
H
K
IA
/ 3 C
==

PHẦN VI

Các công ty có liên quan

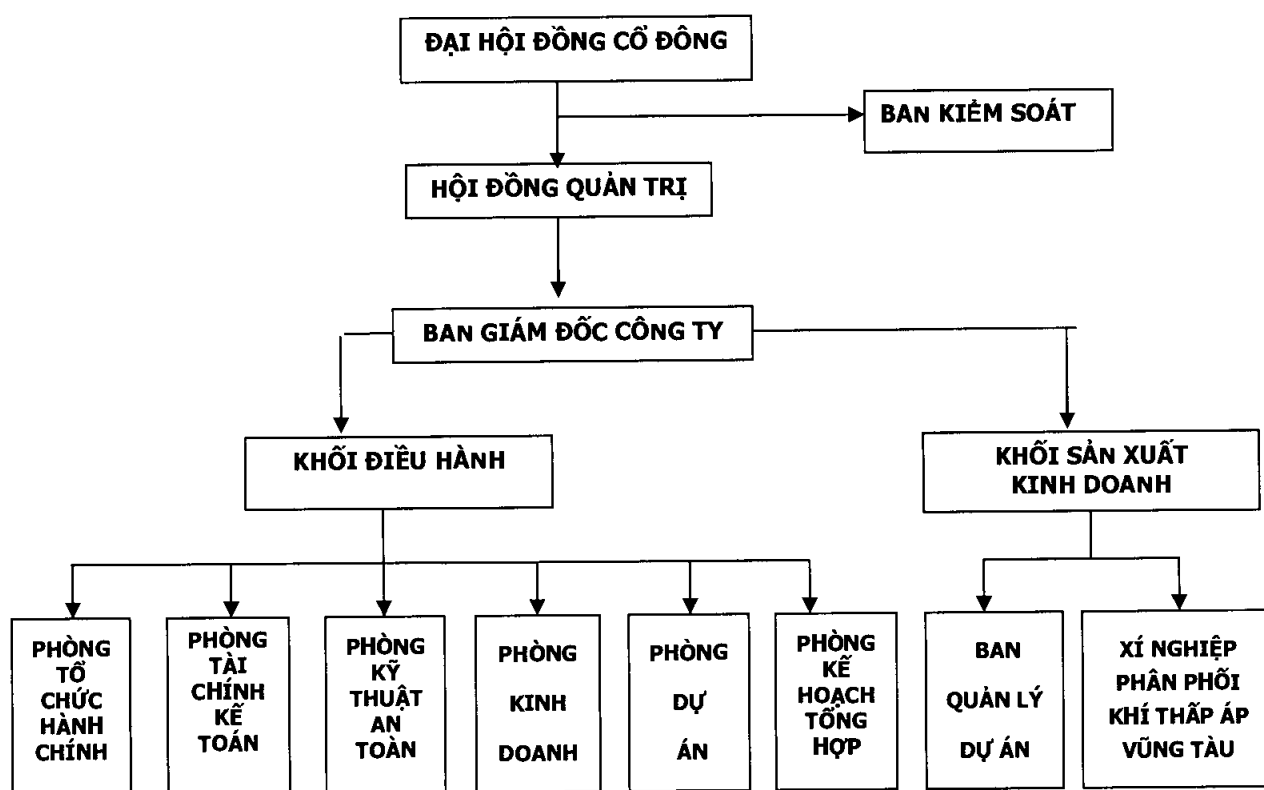
1. **Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty:** Không có.
2. **Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ:** Không có
3. **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:**

PV GAS D có khoản đầu tư tài chính dài hạn 3.360.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG-VN), tương đương với 5% vốn điều lệ của CNG-VN. Năm 2010, PV GAS D đã chuyển nhượng hết 336.000 cổ phần của mình tại CNG-VN và đem lại lợi nhuận là 940,8 triệu đồng.

PHẦN VII Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức:

- 1.1 Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- 1.2 Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.
- 1.3 Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.
- 1.4 Ban Giám đốc công ty: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.
- 1.5 Cơ cấu công ty gồm:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1 Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Văn Huệ - Sinh ngày 11/2/1957 – Cử nhân tài chính kế toán.
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Văn Sơn – Sinh ngày 20/8/1968 – Cử nhân kinh tế ngoại thương.
- Thành viên HĐQT: Ông Đoàn Quang Vinh – Sinh ngày 09/09/1955 – Kỹ sư xây dựng đường ống dầu, bể chứa dầu và khí đốt.

- Thành viên HĐQT: Ông Cao Khánh Hưng – Sinh ngày 16/12/1978 – Cử nhân Kế toán – Kiểm toán.
- Thành viên HĐQT: Ông Trần Ngọc Trinh – Sinh ngày 01/03/1966 – Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Luật.

2.2 Ban kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát: Ông Vũ Quý Hiệu - Sinh ngày 01/01/1977 – Cử nhân Tài chính - Kế toán/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Thành viên BKS: Bà Đặng Thị Hồng Yến – Sinh ngày 15/10/1973 – Cử nhân Tài chính kế toán các doanh nghiệp.
- Thành viên BKS: Bà Cao Thị Thanh Bình – Sinh ngày 20/04/1976 – Cử nhân kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp.

2.3 Ban Giám đốc Công ty:

- Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Văn Sơn kiêm Phó Chủ tịch HĐQT – Sinh ngày 20/8/1968 – Cử nhân kinh tế ngoại thương.
- Phó Giám đốc Công ty: Ông Đinh Ngọc Huy – Sinh ngày 24/10/1973 – Kỹ sư điện tử.
- Phó Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Quang Huy – Sinh ngày 16/7/1973 – Cử nhân kinh tế đối ngoại.

2.4 Kế toán trưởng:

Bà Nguyễn Phương Thúy – Sinh ngày 21/09/1964 – Cử nhân Kinh tế (QTKD)/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc Công ty:

3.1 Mức lương của Ban Giám đốc như sau:

- Giám đốc Công ty: mức lương 31.000.000 đồng/tháng.
- Phó Giám đốc Công ty: mức lương 22.000.000 đồng/tháng.
- Kế toán trưởng: mức lương 21.000.000 đồng/tháng

3.2 Hàng năm có trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành.

3.3 Các quyền lợi khác:

Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp Lễ, Tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng ... như các CB.CNV khác.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

Lãnh đạo các phòng/ban/đơn vị chức năng:

4.1 Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Trưởng phòng: Ông Lê Tiến Hùng – Sinh ngày 12/1/1970 – Cử nhân luật.
- Phó phòng: Bà Nguyễn Minh Nga – Sinh ngày 17/4/1968 – Cử nhân luật/Cử nhân sư phạm.

4.2 Phòng Tài chính – Kế toán:

- Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Phương Thúy – Sinh ngày 21/9/1964 – Cử nhân kinh tế (QTKD)/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Phó phòng: Ông Nguyễn Hà An – Sinh ngày 10/08/1971 – Cử nhân Kinh tế.

4.3 Phòng Kinh doanh:

- Trưởng phòng: Ông Lê Minh Hải – Sinh ngày 13/3/1977 – Cử nhân quan hệ quốc tế.
- Phó phòng: Ông Vũ Duy Đông – Sinh ngày 11/9/1982 – Cử nhân Kinh tế.
- Phó phòng: Ông Nguyễn Phong Thái – Sinh ngày 01/4/1974 - Cử nhân Kinh tế đối ngoại.

4.4 Phòng Dự án:

- Trưởng phòng: Ông Đỗ Phạm Hồng Minh – Sinh ngày 11/3/1978 – Kỹ sư khoan thăm dò.
- Phó phòng: Ông Nguyễn Vũ Anh – Sinh ngày 17/7/1977 – Cử nhân kế toán - kiểm toán.

4.5 Phòng Kỹ thuật – An toàn:

- Trưởng phòng: Ông Lê Thanh Tuấn – Sinh ngày 18/1/1971 – Kỹ sư hóa công nghệ.
- Phó phòng: Nguyễn Nhật Quốc Toàn – Sinh ngày 10/01/1980 – Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ – Hóa dầu.

4.6 Phòng Kế hoạch – Tổng hợp:

- Trưởng phòng: Bà Nguyễn Thị Thu Hường – Sinh ngày 10/10/1958 – Cử nhân Tài chính - Tiền tệ/Cử nhân Nga văn/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

4.7 Ban Quản lý dự án:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Quốc Chí – Sinh ngày 4/4/1960 – Kỹ sư điện công nghiệp.

4.8 Xí nghiệp phân phối khí thấp áp Vũng Tàu:

- Giám đốc Xí nghiệp: Ông Nguyễn Trọng Thông – Sinh ngày 19/5/1960 – Cử nhân Kinh tế.
- Phó giám đốc Xí nghiệp: Ông Phạm Tất Đính – Sinh ngày 01/03/1972 – Kỹ sư Địa chất thủy văn – Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp

5. Số lượng CB.CNV và chính sách đối với người lao động:

- Nhìn chung, PV GAS D hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, hơn 50% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 30% có trình độ Công nhân kỹ thuật, số còn lại là cao đẳng, trung cấp, lái xe và lao động phổ thông. Cụ thể, trình độ đội ngũ lao động tại PV GAS D được phản ánh như sau:

Stt	Trình độ	Số người	Tỉ trọng (%)
1.	Thạc sĩ	06	3,90
2.	Đại học	83	53,90
3.	Cao đẳng	03	1,95
4.	Trung cấp	07	4,53
5.	Công nhân kỹ thuật	37	24,03
6.	Lái xe	14	9,09
7.	Lao động phổ thông	4	2,60
	Tổng số	154	100

- Chính sách đối với người lao động:
 - + Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người cho CB.CNV Công ty.
 - + Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương 13 cho người lao động.
 - + Xây dựng chính sách đề bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CB.CNV phát huy khả năng của mình.
 - + Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Công ty trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.
 - + Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
 - + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CB.CNV.
 - + Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CB.CNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS D.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Không có.

PHẦN VIII

Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT của PV GAS D:

Hội đồng quản trị PV GAS D năm 2010 gồm 05 thành viên trong đó có 02 thành viên điều hành và 03 thành viên độc lập không điều hành. Cụ thể :

a) Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:

- Ông Đoàn Quang Vinh - Thành viên độc lập không điều hành;
- Ông Trần Ngọc Trinh - Thành viên độc lập không điều hành;
- Ông Cao Khánh Hưng - Thành viên độc lập không điều hành;

b) Thành viên HĐQT tham gia điều hành:

- Ông Phạm Văn Huệ - Chủ tịch HĐQT - chuyên trách;
- Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;

1.2 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát của PV GAS D:

Ban kiểm soát PV GAS D gồm 03 thành viên đều là thành viên độc lập không điều hành, bao gồm:

- Ông Vũ Quý Hiệu - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên độc lập;
- Bà Đặng Thị Hồng Yến - Thành viên độc lập;
- Bà Cao Thị Thanh Bình - Thành viên độc lập ;

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2010 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất để theo dõi, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp hoặc phối hợp cùng đồng chí Giám đốc Công ty xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm HĐQT đã xem xét, xử lý và quyết định một số vấn đề chính, cụ thể như sau:

- Đã xem xét và thông qua các quy chế của PV GAS D, bổ nhiệm nhân sự và định biên lao động của PV GAS D:
- + Ban hành Quy chế Quản lý trang thông tin điện tử của Công ty (NQ: 12/NQ-HĐQT/2010).
- + Phê duyệt Quy chế Tài chính của XNVT (NQ: 05/NQ-HĐQT/2010).

- + Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Thông – Phó Giám đốc XNVT giữ chức vụ Giám đốc XNVT (NQ: 05/NQ-HĐQT/2010).
- + Thông qua nội dung tiếp tục bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty (NQ: 13/NQ-HĐQT/2010).
- Đã xem xét và quyết định một số chủ trương đầu tư phát triển của PV GAS D như sau:
 - + Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch Đồng Nai” (NQ: 05/NQ-HĐQT/2010).
 - + Phê duyệt “Quy hoạch tuyến ống cấp khí cho KCN Hiệp phước, huyện Nhà Bè, Tp. HCM và KCN Long Hậu tỉnh Long An” (NQ: 05/NQ-HĐQT/2010).
 - + Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch Đồng Nai” (NQ: 05/NQ-HĐQT/2010).
 - + Phê duyệt chủ trương PV GAS D liên kết với PV GAS South đầu tư xây dựng chung trụ sở văn phòng tại chi nhánh Vũng Tàu (NQ: 04/NQ-HĐQT/2010).
 - + Phê duyệt chủ trương liên kết đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng với PV Gas South và PVSb tại Thành phố Vũng Tàu (NQ: 09/NQ-HĐQT/2010).
- Đã xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến kế hoạch, cổ tức, tiền lương, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và một số nội dung khác:
 - + Phê duyệt Chỉ tiêu Kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2010 (NQ: 02/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua nội dung Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2009 (NQ: 01/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua nội dung Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2010 (NQ: 08/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua nội dung Tạm trích đơn giá tiền lương năm 2010 (NQ:02/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua nội dung Nâng lương 205/NĐ-CP năm 2010 cho các cán bộ lãnh đạo (NQ: 08/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua nội dung Bổ sung mức lương cho chức danh Chuyên gia (NQ: 08/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua nội dung Điều chỉnh lương chức danh năm 2010 cho các cán bộ lãnh đạo của Công ty (NQ: 13/NQ-HĐQT/2010).
 - + Phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2010 của Công ty (NQ: 14/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng (NQ: 07/NQ-HĐQT/2010).
 - + Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng trình UBCKNN (NQ: 03/NQ-HĐQT/2010).

- + HĐQT nhất trí trình UBCKNN bộ hồ sơ xin phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại nghị quyết HĐQT số: 03/NQ-HĐQT/2010 và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện sau khi được UBCKNN chấp thuận và báo cáo HĐQT kết quả thực hiện (NQ: 05/NQ-HĐQT/2010).
- + Thông qua Danh sách đối tượng được mua cổ phiếu của Công ty phát hành cho người lao động (NQ: 03/NQ-HĐQT/2010).
- + Thông qua nội dung Niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. (NQ: 07/NQ-HĐQT/2010).
- + Thông qua nội dung Chuyển nhượng 5% vốn góp của PV GAS D tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam sang cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam (NQ: 06/NQ-HĐQT/2010).

Tóm lại: Năm 2010, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao HĐQT Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó. Đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng ban đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2010 đề ra. HĐQT cũng đã cùng đồng chí Giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương đầu tư chiến lược lâu dài nhằm không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững.

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không

1.6 Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của PV GAS D và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn PV GAS D. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của PV GAS D, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của PV GAS D và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của PV GAS D.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của PV GAS D, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

1.7 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT	630,938,098	Chuyên trách
2	Đoàn Quang Vinh	Ủy viên HĐQT	36,000,000	Kiểm nhiệm
3	Cao Khánh Hưng	Ủy viên HĐQT	36,000,000	Kiểm nhiệm
4	Trần Ngọc Trinh	Ủy viên HĐQT	36,000,000	Kiểm nhiệm
5	Vũ Quý Hiệu	Trưởng BKS	30,000,000	Kiểm nhiệm
6	Cao Thị Thanh Bình	Ủy viên BKS	12,000,000	Kiểm nhiệm
7	Đặng Thị Hồng Yến	Ủy viên BKS	12,000,000	Kiểm nhiệm

1.8 Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 10 người.

1.9 Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ	THAY ĐỔI
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT	7.425.668	Có
2	Nguyễn Văn Sơn	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	7.062.224	Có
3	Đoàn Quang Vinh	Ủy viên HĐQT	6.187.500	Có
4	Cao Khánh Hưng	Ủy viên HĐQT	10.000	Có
5	Trần Ngọc Trinh	Ủy viên HĐQT	867.375	Có

1.10 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- Người liên quan đến Phó giám đốc Đinh Ngọc Huy (vợ) thực hiện giao dịch bán 7.490 cổ phần PGD.
- Ông Phạm Văn Huệ (Chủ tịch HĐQT), đại diện quản lý vốn của CT TNHH Một thành viên Tổng công ty Khí thực hiện giao dịch mua 5.610.000 cổ phần và 1.402.500 quyền mua PGD của Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
- Ông Trần Ngọc Trinh (UV HĐQT), đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp tỉnh BR-VT thực hiện giao dịch bán 20.000 cổ phần PGD.

1.11 Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

2. Các dữ liệu thông kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1 Cơ cấu vốn cổ phần:

Tính đến thời điểm 28/01/2011 (Ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011):

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	2.170	41.269.289	412.692.890.000	96,28
-	Tổ chức	56	24.702.799	247.027.990.000	57,63
-	Cá nhân	2.114	16.566.490	165.664.900.000	38,65
2	Nước ngoài	27	1.592.941	15.929.410.000	3,72
-	Tổ chức	11	1.578.702	15.787.020.000	3,68
-	Cá nhân	16	14.239	142.390.000	0,04
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	2.197	42.862.230	428.622.300.000	100

2.2 Danh sách cổ đông sáng lập: (Theo Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế CTCP số 0304998686 – đăng ký thay đổi lần 5 ngày 6/12/2010):

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	Lầu 4, Tòa nhà Petro VietNam Tower, SỐ 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM.	5.610.000	17
2	Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	Số 59 Quang Trung, P.Nguyễn Du, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.	4.950.000	15
3	Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Khí	Tòa nhà SCETPA, Số 19 Cộng Hòa, P.1, Q.Tân Bình, TP.HCM	5.940.000	18
4	Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp tỉnh BR-VT	47 Ba Cu, P.1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	744.000	2,25
5	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Số 6-8 Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM	1.086.000	3,29
6	Công ty cổ phần Thương mại Kinh Thành	305/11 Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	810.000	2,45
7	Công ty cổ phần Đầu tư Phương Mai	17 Đỗ Tấn Phong, P.9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	660.000	2

2.3 Danh sách cổ đông nước ngoài:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cá nhân			14.239	0,0332
1	Aiko Takahata		412	0,0010
2	Alexander KrugloV		1.812	0,0042
3	Browne Jeffrey Child		300	0,0007
4	David Jonathan Lee		1.000	0,0023
5	Kawai Takashi		370	0,0009
6	Kimura Takeshi		260	0,0006
7	Lee Deok Kyu		560	0,0013
8	Matsumoto Kazuyuki		1.250	0,0029
9	Miyake Shohei		1.000	0,0023
10	Nakamura Arika		375	0,0009

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
11	Ong Kian Soon		1.700	0,0040
12	Shiratori Jinichi		200	0,0005
13	Wataru Miyazawa		125	0,0003
14	Willem Stuive		4.250	0,0099
15	Yabu Taichi		500	0,0012
16	Yutaka Noda		125	0,0003
Tổ chức			1.578.702	3,6832
1	Blackhorse Enhanced Vietnam Inc.	Blackhorse Asset Management Pte Ltd, 230F PasteurSt, Ward 6 District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam	552.620	1,2893
2	Capital Partners Securities Co.,Ltd	Asahi Bldg., 6th Floor, 3-12-2, Nihonbashi, chuo-ku Tokyo, 103-0027	3.400	0,0079
3	Credit Suisse (Hong Kong) Ltd.	45th and 46th Floors, Two Exchange Square, Connaught Place, Central, HongKong	260.120	0,6069
4	Cty Hữu hạn công nghiệp Hồng Đạt	Lô 9112 KCN Hồ Nai Trảng Bom - Đồng Nai	25.000	0,0583
5	Emerald Asia Vietnam Growth Fund, LP.	56 Manor Lane West, Yardley, PA 19067	7.000	0,0163
6	Intereffekt Investment Funds NV	Sewei 2, 8501 SP Joure, The Netherlands	50.000	0,1167
7	Iwai Securities Co.,Ltd.	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	19.800	0,0462
8	Lion Global VietNam Fund.	20 Cecil Street #28-01 Equity Plaza Singapore 049705	478.500	1,1164
9	New-S Securities Co., LTD.	Ebisu Blds, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya-Ku, Tokyo	7.100	0,0166
10	PCA International Funds SPC	13th Floor One IFC 1 Harbour View Street, Central, HongKong.	170.162	0,3970
11	Peak Day Investments Limited	Floor 10 room 3, 250 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, Tp.HCM	5.000	0,0117
Tổng			1.592.941	3,7164

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

